

CÔNG TY CỔ PHẦN LINC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LINC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINC VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LINC VIET NAM ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109760658

3. Ngày thành lập: 01/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 37, Ngõ 67, Đường Đình Thôn, TDP 8, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0389906210

Fax:

Email: lincjsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
6.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
8.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
11.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm	7120
12.	Dịch vụ đóng gói	8292
13.	Bán buôn tổng hợp (trừ hàng hóa nhà nước cấm)	4690

14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket);	4719
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp	4759

20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)
21.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép.	4662
24.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hàng hóa nhà nước cấm)	4773
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ hàng hóa nhà nước cấm) Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
27.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
28.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
33.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

35.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
36.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
38.	Chăn nuôi gia cầm	0146
39.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
40.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
41.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
45.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
46.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
47.	Phá dỡ	4311
48.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
49.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
50.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
51.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; - Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đạc cố định trong nhà cách điện bằng gốm; - Sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hóa; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;	2393
52.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
53.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
54.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
55.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
56.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559

57.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
58.	Xây dựng nhà để ở	4101
59.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
62.	Đào tạo trung cấp	8532
63.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
64.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
65.	Đào tạo cao đẳng	8533
66.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
67.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
68.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
69.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
70.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
71.	Xây dựng công trình điện	4221
72.	Đào tạo sơ cấp	8531
73.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
74.	Giáo dục nhà trẻ	8511
75.	Giáo dục mẫu giáo	8512
76.	Đại lý du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7911
77.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
78.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
79.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

80.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Thiết bị đo lường và điều khiển, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác;	7730
81.	Điều hành tua du lịch	7912
82.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
83.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
84.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
85.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán)	6619
86.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất	7110
87.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
88.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
89.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
90.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
91.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
92.	Bốc xếp hàng hóa	5224

93.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa	5229
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ THỊ NHUNG	TDP 7, Đường Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	022187000101	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

2	ĐỖ THÙY LINH	Thôn Gia Hoà, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	036190009175	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
3	TRẦN HỮU CƯỜNG	P302 M1C KĐT Thanh Hà Cienco 5, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	035087004846	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ THÙY LINH**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: *22/08/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *036190009175*

Ngày cấp: *27/02/2020*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Gia Hoà, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Gia Hoà, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*